

Số: /DA-UBND

Nghĩa Lộ, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường Nghĩa Lộ
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2026 của
UBND phường Nghĩa Lộ)

PHẦN I. CĂN CỨ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 97/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Công văn số 4695/UBND-NC ngày 22/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ;
- Đề án số 10-ĐA/TU ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện mô hình “Dân tin – Đảng cử” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Kế hoạch số 44-KH/ĐU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Nghĩa Lộ lãnh đạo, chỉ đạo công tác sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường, gắn với thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU ngày 27/5/2026 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về mô hình "Dân tin - Đảng cử" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Phương án số 5458/PA-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. Sự cần thiết

- Trong thời gian qua, tổ chức và hoạt động của các tổ dân phố trên địa bàn phường cơ bản ổn định, thể hiện vai trò là tổ chức tự quản trong cộng đồng dân cư, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở.

- Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Công văn số 4695/UBND-NC ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 2272/SNV-XDCQ ngày 22/5/2026 của Sở Nội vụ về xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

- Qua rà soát thực tế, hiện nay trên địa bàn phường vẫn còn một số tổ dân phố có quy mô hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định; một số ranh giới quản lý chưa phù hợp với thực tế phát triển đô thị, phân bố dân cư và yêu cầu quản lý địa bàn sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Việc duy trì các tổ dân phố có quy mô nhỏ, địa bàn quản lý chưa hợp lý gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước, tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư và bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố.

- Bên cạnh đó, yêu cầu tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư; phát huy dân chủ ở cơ sở và vai trò tự quản của cộng đồng dân cư đòi hỏi phải rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, việc đổi tên các tổ dân phố sau sắp xếp nhằm bảo đảm tính thống nhất, liên tục, thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước, quản lý dân cư, cập nhật cơ sở dữ liệu hành chính và tổ chức hoạt động tại địa bàn dân cư.

- Từ những quy định, chủ trương của Đảng, Nhà nước và yêu cầu thực tiễn tại địa phương, việc sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường là cần thiết nhằm bảo đảm tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình theo quy định; phù hợp với điều kiện quản lý thực tế; tạo điều kiện thuận lợi trong việc bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

PHẦN II. THỰC TRẠNG

I. Đặc điểm tình hình chung

- Phường Nghĩa Lộ được thành lập kể từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Lê Hồng Phong, Trần Phú, Quảng Phú và Nghĩa Lộ theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Đặc điểm địa lý và dân cư: Phường Nghĩa Lộ nằm ở trung tâm tỉnh Quảng Ngãi, dân cư chủ yếu là người Kinh, với nguồn thu nhập chính từ thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Giới cận: Phía Đông giáp phường Cẩm Thành (mới); Phía Tây giáp xã Nghĩa Giang (mới); Phía Nam giáp xã Tư Nghĩa (mới); Phía Bắc giáp xã Sơn Tịnh (mới) và phường Trương Quang Trọng (mới).

II. Số lượng tổ dân phố, quy mô hộ gia đình, dân số

Tính đến ngày 01/4/2026, phường Nghĩa Lộ có số dân là 73.649 người, với 20.063 hộ, tổ dân phố đông dân nhất là tổ dân phố 3 (có 1.090 hộ với 3.975 nhân khẩu), tổ dân phố ít dân nhất là tổ dân phố 31 (có 363 hộ với 1.330 nhân khẩu); tổng diện tích là 17,040 km² (có bảng chi tiết đính kèm).

TT	TÊN ĐVHC/TDP	Diện tích (km2)	Dân số (người)	Số hộ gia đình/TDP (hộ)	GHI CHÚ
	PHƯỜNG NGHĨA LỘ	17,074	73.649	20.063	
01	Tổ dân phố 1		2.134	615	
02	Tổ dân phố 2		3.583	984	
03	Tổ dân phố 3		3.975	1.090	
04	Tổ dân phố 4		2.046	558	
05	Tổ dân phố 5		2.383	615	
06	Tổ dân phố 6		1.580	531	
07	Tổ dân phố 7		2.112	581	
08	Tổ dân phố 8		2.257	597	
09	Tổ dân phố 9		2.100	662	
10	Tổ dân phố 10		2.962	752	
11	Tổ dân phố 11		1.900	512	
12	Tổ dân phố 12		2.500	655	
13	Tổ dân phố 13		2.800	726	
14	Tổ dân phố 14		2.055	514	
15	Tổ dân phố 15		2.132	620	
16	Tổ dân phố 16		2.860	701	
17	Tổ dân phố 17		1.835	526	
18	Tổ dân phố 18		1.981	526	
19	Tổ dân phố 19		1.498	410	
20	Tổ dân phố 20		1.418	371	
21	Tổ dân phố 21		2.308	589	
22	Tổ dân phố 22		2.305	579	
23	Tổ dân phố 23		1.978	599	
24	Tổ dân phố 24		1.725	510	
25	Tổ dân phố 25		1.752	481	
26	Tổ dân phố 26		1.791	498	
27	Tổ dân phố 27		2.480	668	
28	Tổ dân phố 28		1.934	525	
29	Tổ dân phố 29		1.547	457	
30	Tổ dân phố 30		1.768	493	
31	Tổ dân phố 31		1.330	363	
32	Tổ dân phố 32		1.743	470	
33	Tổ dân phố 33		1.833	563	
34	Tổ dân phố 34		3.044	722	

III. Tổ chức ở tổ dân phố

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi¹ tính đến thời điểm hiện tại là 72 người (*trong đó 29 người kiêm nhiệm², 01 chưa kiện toàn*) (*chi tiết có bảng đính kèm*)

- Trình độ của những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Về trình độ học vấn: 100% người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tốt nghiệp phổ thông trung học.

+ Về trình độ chuyên môn: 06 chưa qua đào tạo, chiếm tỷ lệ 8,33%; 17 Trung cấp, chiếm tỷ lệ 23,61%; 07 Cao đẳng, chiếm tỷ lệ 9,72%; 42 người có trình độ đại học trở lên, chiếm tỷ lệ 58,34%.

+ Về trình độ lý luận chính trị: Chưa qua đào tạo 03, chiếm tỷ lệ 4,17%; Sơ cấp 35, chiếm tỷ lệ 48,61%; Trung cấp 20, chiếm tỷ lệ 27,78%; Cao cấp, cử nhân 14, chiếm tỷ lệ 14,44%.

- Về độ tuổi:

+ Từ 57 tuổi trở xuống: 19 người, chiếm tỷ lệ 26,39%;

+ Trên 57 tuổi: 53 người, chiếm tỷ lệ 73,61%.

TT	TÊN ĐVHC/TDP	THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH			GHI CHÚ
		Bí thư chi bộ	TT Tổ dân phố	Trưởng Ban CTMT	
01	Tổ dân phố 1	1		1	BTCB kiêm TT TDP
02	Tổ dân phố 2	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
03	Tổ dân phố 3	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
04	Tổ dân phố 4	1	1	1	
05	Tổ dân phố 5	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
06	Tổ dân phố 6	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
07	Tổ dân phố 7	1	1	1	
08	Tổ dân phố 8	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
09	Tổ dân phố 9	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
10	Tổ dân phố 10	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
11	Tổ dân phố 11	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
12	Tổ dân phố 12	1		1	BTCB kiêm TT TDP
13	Tổ dân phố 13	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
14	Tổ dân phố 14	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
15	Tổ dân phố 15	1	1		BTCB kiêm TBCTMT

¹ Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

² 26 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Ban Công tác mặt trận TDP, 03 Bí thư Chi bộ kiêm Tổ trưởng Tổ dân phố

TT	TÊN ĐVHC/TDP	THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH			GHI CHÚ
		Bí thư chi bộ	TT Tổ dân phố	Trưởng Ban CTMT	
16	Tổ dân phố 16	1			BTCB kiêm TBCTMT
17	Tổ dân phố 17	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
18	Tổ dân phố 18	1		1	BTCB kiêm TT TDP
19	Tổ dân phố 19	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
20	Tổ dân phố 20	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
21	Tổ dân phố 21	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
22	Tổ dân phố 22	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
23	Tổ dân phố 23	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
24	Tổ dân phố 24	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
25	Tổ dân phố 25	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
26	Tổ dân phố 26	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
27	Tổ dân phố 27	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
28	Tổ dân phố 28	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
29	Tổ dân phố 29	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
30	Tổ dân phố 30	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
31	Tổ dân phố 31	1	1		BTCB kiêm TBCTMT
32	Tổ dân phố 32	1	1	1	
33	Tổ dân phố 33	1	1	1	
34	Tổ dân phố 34	1	1	1	
	Tổng cộng: 72	34	30	8	

PHẦN III. NỘI DUNG

I. Mục tiêu

- Kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố để có hệ thống các tổ dân phố ổn định, đồng bộ, thống nhất, có quy mô số hộ gia đình hợp lý, đảm bảo theo quy định, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, địa hình, phong tục tập quán, văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của địa phương; nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng dân cư theo địa bàn; nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền cấp xã, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

- Rà soát, điều chỉnh ranh giới đối với các tổ dân phố liền kề các tổ dân phố thuộc diện sắp xếp nhằm bảo đảm phù hợp với hiện trạng dân cư và yêu cầu quản lý thực tế; ưu tiên sử dụng các tuyến đường, hẻm chính làm ranh giới sau sắp xếp.

- Thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư; tạo điều kiện thuận lợi cho việc bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố theo quy định. Bảo đảm sự công khai, dân chủ, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong quá

trình sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Sắp xếp, đổi tên các tổ dân phố theo số thứ tự liên tục, thống nhất, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, quản lý dân cư và hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư sau sắp xếp.

II. Phương án sắp xếp, tổ chức lại: Sau sắp xếp, tổ chức lại phường Nghĩa Lộ giảm 17 tổ dân phố (tỷ lệ 50%), còn lại 17 tổ dân phố.

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

III. Điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của tổ dân phố

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, các tổ dân phố trên địa bàn phường bảo đảm các điều kiện để tổ chức và hoạt động ổn định theo quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, cụ thể:

+ Ranh giới các tổ dân phố sau sắp xếp được xác định rõ ràng, phù hợp với hiện trạng địa bàn dân cư, hệ thống giao thông và yêu cầu quản lý thực tế; bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước và tổ chức các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư.

+ Quy mô hộ gia đình của các tổ dân phố sau sắp xếp bảo đảm theo phương án được phê duyệt, phù hợp với tiêu chuẩn tổ dân phố quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

+ Hệ thống tổ chức đảng, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư được rà soát, kiện toàn đồng bộ với việc sắp xếp tổ dân phố, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị tại địa bàn.

+ Công tác quản lý dân cư, quản lý địa bàn, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, công tác hòa giải ở cơ sở, thực hiện dân chủ ở cơ sở và các hoạt động cộng đồng dân cư được duy trì ổn định, liên tục, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

+ Các thiết chế văn hóa, địa điểm sinh hoạt cộng đồng hiện có tiếp tục được sử dụng phục vụ hoạt động của các tổ dân phố sau sắp xếp; bảo đảm điều kiện tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư và các hoạt động theo quy định, cụ thể như sau:

STT	Tên Tổ dân phố mới	Thể loại	Nhà văn hóa TDP cũ	Quy hoạch (m ²)	Địa chỉ
1	TDP 1	Nhà VH	TDP 1 (cũ)	1.925	Hẻm 579 – đường Nguyễn Công Phương
2	TDP 2	Nhà VH	TDP 2 (cũ)	572	Số 428 – đường Nguyễn Công Phương
			TDP 9 (cũ)	857,9	Số 366/31 – đường Nguyễn Trãi

3	TDP 3	Nhà VH	TDP 3 (cũ)	428	Số 61 – đường Lê Quý Đôn
4	TDP 4	Nhà VH	TDP 6 (cũ)	620	Số 12 – đường Trần Quang Diệu
			TDP 8 (cũ)	575,5	Số 39 – đường Lê Đại Hành
5	TDP 5	Nhà VH	TDP 7 (cũ)	815	Số 272/28/10 – đường Trần Hưng Đạo
			TDP 26 (cũ)	260	Hẻm 163 – đường Hùng Vương
6	TDP 6	Nhà VH	TDP 4 (cũ)	132,9	Số 27 – đường Nguyễn Trãi
			TDP 5 (cũ)	253,2	Số 171 – đường Bùi Thị Xuân
7	TDP 7	Nhà VH	TDP 10 (cũ)	410,4	Hẻm 287 – đường Nguyễn Trãi
			TDP 11 (cũ)	545,6	Số 65/35 – đường Hoàng Văn Thụ
			TPD 23 (cũ)	225	Số 08/1 – đường Nguyễn Thụy
8	TDP 8	Nhà VH	TDP 12 (cũ)	524,1	Số 237/1 – đường Hoàng Văn Thụ
9	TDP 9	Nhà VH	TDP 13 (cũ)	736,6	Số 128/10 – đường Hoàng Hoa Thám
			TDP 14 (cũ)	628,5	Hẻm 260 – đường Hoàng Hoa Thám
10	TDP 10	Nhà VH	TDP 15 (cũ)	2.350	Đường Nguyễn Trường Tộ
			TDP 16 (cũ)	970,1	Đường Nguyễn Thông
11	TDP 11	Nhà VH	TDP 17 (cũ)	365	Số 213 – đường Nguyễn Chí Thanh
			TDP 18 (cũ)	1.199,9	Số 133 – đường Nguyễn Chí Thanh
12	TDP 12	Nhà VH	TDP 20 (cũ)	164	Số 52 – đường Trương Định
			TDP 21 (cũ)	156	Hẻm 118/2C Trương Định
			TDP 22 (cũ)	132	Đường Nguyễn Chánh
13	TDP 13	Nhà VH	TDP 24 (cũ)	889	Số 131 – đường Trương Định
			TDP 25 (cũ)	217	Số 239 – đường Nguyễn Tự Tân
14	TDP	Nhà	TDP 19	733	Đường Trần Cao Vân

	14	VH	(cũ)		
			TDP 27 (cũ)	157	Số 01– đường Trương Định
15	TDP 15	Nhà VH	TDP 28 (cũ)	112	Đường Huyền Trân Công Chúa
			TDP 29 (cũ)	143	Hẻm 81– đường Hai Bà Trưng
16	TDP 16	Nhà VH	TDP 30 (cũ)	300	KDC Nam Gò Đá
			TDP 31 (cũ)	300	Số 123 – đường Phan Bội Châu
			TDP 32 (cũ)	300	Đường Lê Văn Hưu
17	TDP 17	Nhà VH	TDP 33 (cũ)	1.229	Số 04 – đường Trịnh Công Sơn
			TDP 34 (cũ)	117	Số 59 – đường Võ Tùng

IV. Phương án bố trí, giải quyết người hoạt động không chuyên trách

1. Việc bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách ở các tổ dân phố sau sắp xếp được thực hiện theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, các quy định của Đảng và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, trong đó công tác nhân sự Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện đồng thời và gắn liền với công tác nhân sự chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Đối với các chức danh Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận tại các tổ dân phố sau sắp xếp, phường thực hiện rà soát, đánh giá, lựa chọn, kiện toàn theo tiêu chuẩn, điều kiện quy định; bảo đảm chất lượng đội ngũ, phù hợp tình hình thực tế địa phương và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

3. Đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

V. Kinh phí

Kinh phí thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường Nghĩa Lộ được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

VI. Quản lý, cập nhật thông tin cư trú và dữ liệu dân cư sau sắp xếp

Số liệu về hộ gia đình, nhân khẩu sử dụng trong Đề án được xác định trên cơ sở dữ liệu dân cư do Công an phường quản lý, được rà soát, đối chiếu và cập nhật đến thời điểm xây dựng Đề án.

Đối với các tổ dân phố thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại, Công an phường chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, xác định chính xác

số hộ gia đình, nhân khẩu thực tế của từng địa bàn làm cơ sở hoàn thiện hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến cử tri và triển khai thực hiện Đề án.

Sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Công an phường thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin địa chỉ cư trú và các dữ liệu liên quan trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa dữ liệu dân cư với địa giới quản lý của các tổ dân phố sau sắp xếp.

Việc cập nhật, điều chỉnh dữ liệu dân cư không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân và được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về cư trú, quản lý dân cư và chuyển đổi số.

PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, UBND phường giao các đơn vị:

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát hiện trạng địa giới, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giao thông, nhà sinh hoạt cộng đồng và các điều kiện cơ sở vật chất khác của các tổ dân phố thuộc diện sắp xếp.
- Tham mưu xác định ranh giới quản lý giữa các tổ dân phố sau sắp xếp, bảo đảm phù hợp thực tế địa bàn dân cư và thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước.
- Tham mưu, bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố.

2. Công an phường:

- Chủ trì rà soát, đối chiếu dữ liệu dân cư, hộ khẩu, nhân khẩu của các tổ dân phố thuộc diện sắp xếp; xác định chính xác số hộ gia đình, nhân khẩu thực tế trên từng địa bàn.
- Phối hợp với các cơ quan liên quan cập nhật, điều chỉnh thông tin cư trú của công dân sau khi thực hiện sắp xếp tổ dân phố.
- Chủ động nắm tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu UBND phường xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp tổ dân phố. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp

3. Phòng Văn hóa – Xã hội phường:

- Chủ trì, tham mưu tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình đối với Đề án sắp xếp tổ dân phố theo quy định.
- Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu UBND phường xây dựng Tờ trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, cho ý kiến tại cuộc họp gần nhất.

4. Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị phường

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung tuyên truyền, thống nhất nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp Nhân dân. Phát huy truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thực hiện dân chủ ở cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp tổ dân phố.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường Nghĩa Lộ./.